

Số: 8582/UBND- TH

Đắk Lắk, ngày 18 tháng 11 năm 2015

V/v triển khai thực hiện dự án
đầu tư theo hình thức đối tác
công tư (PPP) trên địa bàn tỉnh

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Nghị định số 15/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP); UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện một số nhiệm vụ như sau:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối quản lý hoạt động PPP, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh các nội dung như: Phê duyệt đề xuất dự án nhóm A, B và C; Công bố dự án, danh mục dự án và thông tin về nhà đầu tư đề xuất dự án (nếu có) trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia theo quy định của pháp luật về đấu thầu; Văn bản thỏa thuận giao Nhà đầu tư lập báo cáo nghiên cứu khả thi (đối với dự án do Nhà đầu tư đề xuất và được phê duyệt); Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi nhóm A, B; Thành lập Bên mời thầu; Ký kết và thực hiện hợp đồng dự án nhóm A; Lập kế hoạch vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án trong Kế hoạch đầu tư công hàng năm và trung hạn 5 năm.

2. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động, đề xuất dự án theo lĩnh vực, điều kiện và nội dung đề xuất dự án quy định tại Điều 4, Điều 15, Điều 16 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP của Chính phủ; Trường hợp Nhà đầu tư lập hồ sơ đề xuất dự án theo lĩnh vực, điều kiện và nội dung đề xuất dự án quy định tại Điều 4, Điều 20, Điều 21 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP.

Hồ sơ đề xuất dự án các đơn vị gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổ chức, thẩm định và trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt (nội dung đề xuất dự án phụ lục kèm theo). Trong đó, chú trọng đến các dự án đầu tư theo hợp đồng BT, thực hiện cơ chế Nhà nước thanh toán bằng quỹ đất cho Nhà đầu tư theo Quyết định số 23/2015/QĐ-TTg, ngày 26/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Ủy quyền cho các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố (đơn vị đề xuất dự án) với phạm vi và trách nhiệm cụ thể như sau:

a. Phạm vi ủy quyền: Công tác chuẩn bị đầu tư; Đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng dự án nhóm B, C.

b. Trách nhiệm:

- Công tác chuẩn bị đầu tư (tổ chức lập, đề xuất dự án, báo cáo nghiên cứu khả thi) thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật liên quan.

- Tổ chức đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng dự án nhóm B, C theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản pháp luật liên quan.

4. UBND các huyện, thị xã và thành phố phối hợp với đơn vị đề xuất dự án, nhà đầu tư, chịu trách nhiệm tổ chức giải phóng mặt bằng để thực hiện xây dựng dự án trên địa bàn mình quản lý; Tổ chức rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất hàng năm và cả giai đoạn để thực hiện dự án PPP.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thành các thủ tục về giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án; Kịp thời đề xuất xử lý đề giao đất, cho thuê đất, cấp GCNQSDĐ đối với diện tích đất được thanh toán bằng quỹ đất cho bên đối tác hợp đồng BT theo quy định của pháp luật về đất đai; Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hàng năm và cả giai đoạn của tỉnh, để thực hiện các dự án PPP theo quy định của pháp luật về đất đai.

6. Sở Tài chính tham gia ý kiến về phương án tài chính của Đề xuất dự án và Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án; Hướng dẫn thủ tục giải ngân và quyết toán công trình, dự án đầu tư theo hình thức PPP theo quy định; Tổng hợp, đề xuất bố trí từ nguồn vốn ngân sách tỉnh trong kế hoạch chi sự nghiệp hàng năm trình UBND tỉnh quyết định đối với chi phí quy định tại các Điểm d, đ, e, g và h Khoản 1, Điều 5 Nghị định 15/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

7. Việc phối hợp trong công tác thẩm định, phê duyệt Đề xuất dự án và Báo cáo nghiên cứu khả thi:

Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, thị xã và thành phố có trách nhiệm xem xét những nội dung, lĩnh vực thuộc chức năng nhiệm vụ quản lý của đơn vị mình, để có văn bản tham gia ý kiến thẩm định theo đúng thời gian và nội dung được yêu cầu.

Đối với những đơn vị không có văn bản hoặc có văn bản chậm về thời gian tham gia ý kiến, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo đề xuất hình thức xử lý trách nhiệm trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

8. Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã và thành phố chịu trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện tốt Nghị định số 15/2015/NĐ-CP, ngày 14/20/2015 của Chính phủ, về đầu tư theo hình thức đối tác công tư và Quyết định số 23/2015/QĐ-TTg, ngày 26/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ, quy định cơ chế Nhà nước thanh toán bằng quỹ đất cho Nhà đầu tư khi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng các công trình theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao.

9. Các đơn vị đề xuất dự án, Nhà đầu tư thực hiện dự án định kỳ (6 tháng, năm) báo cáo tình hình triển khai thực hiện dự án đầu tư gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, trước ngày 25 tháng cuối quý, năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các đơn vị có văn bản gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư - Số 17 Lê Duẩn, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk hoặc liên hệ với Bộ phận phụ trách đầu mối về PPP của Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phòng Kinh tế Đối ngoại, điện thoại 0500.3.852.702, e-mail: vy.vtn@khdt.daklak.gov.vn để được hướng dẫn cụ thể./

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Các Sở, Ban, ngành;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (T-60b)

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị

PHỤ LỤC:
NỘI DUNG ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ
THEO HÌNH THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ (PPP)

(Kèm theo Công văn số 8582 /UBNDT-TH, ngày 18 /11/2015 của UBND tỉnh)

I. ĐỀ XUẤT DỰ ÁN BAO GỒM NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU SAU:

1. Tên dự án;
2. Sự cần thiết đầu tư; lợi thế của việc thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư so với các hình thức đầu tư khác; loại hợp đồng dự án;
3. Sự phù hợp của dự án với quy hoạch, kế hoạch phát triển và các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015;
4. Dự kiến mục tiêu, quy mô, địa điểm thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất và nguồn tài nguyên;
5. Phân tích sơ bộ yêu cầu về kỹ thuật, tiêu chuẩn, chất lượng công trình dự án, sản phẩm hoặc dịch vụ cung cấp;
6. Dự kiến tiến độ, thời hạn thực hiện dự án; thời gian xây dựng, khai thác công trình; phương án tổ chức quản lý, kinh doanh hoặc cung cấp dịch vụ;
7. Dự kiến phương án tổng thể bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư;
8. Dự kiến điều kiện thực hiện Dự án khác (đối với dự án thực hiện theo hợp đồng BT);
9. Phân tích sơ bộ phương án tài chính của dự án gồm những nội dung: Tổng vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn và phương án huy động; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án (nếu có); các khoản chi; nguồn thu, giá, phí hàng hóa, dịch vụ; thời gian thu hồi vốn, lợi nhuận;
Đối với dự án BT: Việc xác định quỹ đất thanh toán cho Nhà đầu tư theo quy định tại Quyết định số 23/2015/QĐ-TTg ngày 26/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.
10. Dự kiến sơ bộ rủi ro trong quá trình thực hiện dự án và phân chia rủi ro giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư;
11. Đề xuất các hình thức ưu đãi, bảo đảm đầu tư (nếu có);
12. Dự kiến sơ bộ hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án; ảnh hưởng của dự án đối với môi trường, xã hội và quốc phòng, an ninh;

13. Đối với dự án có cấu phần xây dựng: Kèm theo thiết kế sơ bộ theo quy định của pháp luật về xây dựng.

14. Những nội dung cần thiết khác.

* **Số lượng hồ sơ nộp: 07 bộ.**

II. ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ ĐỀ XUẤT DỰ ÁN

Đề xuất dự án bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

1. Văn bản đề xuất thực hiện dự án;
2. Đề xuất dự án (bao gồm những nội dung ở **mục I** nêu trên);
3. Giấy tờ xác nhận tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư;
4. Kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự (nếu có);
5. Các tài liệu cần thiết khác để giải trình đề xuất dự án (nếu có).

* **Số lượng hồ sơ nộp : 07 bộ.**